

Ngành: Tiêu dùng- bán lẻ | BSC RESEARCH

KHUYẾN NGHỊ		THEO DÕI		CTCP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT - (HSX: FRT)	
				BÚT PHÁ GIỚI HẠN	
Giá hiện tại:	182,600	Ngày viết báo cáo:	25/12/2024	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Giá mục tiêu trước:	-	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	136	CTTNHH TVĐT TG Bán lẻ	10.5%
Giá mục tiêu mới:	205,600	Vốn hóa (tỷ VND)	24,878	Nhóm quỹ ngoại DC	7.94%
Tỷ suất cổ tức	-	Thanh khoản BQ 30n (Triệu):		Arisaig Asean Fund Limitei	3.45%
Tiềm năng tăng giá	+13%	Sở hữu nước ngoài	37.1%	Nguyễn Đức Tài	2.29%

Bộ phận Research:

Phạm Thị Minh Châu
[Ngành Tiêu dùng- bán lẻ]
Chauptm@bsc.com.vn

QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu **FRT** và đưa ra giá hợp lý cho năm 2025 = **205,600VNĐ/CP** (Upside +13% so với giá đóng cửa ngày 24/12/2024) theo PP định giá từng phần (SOTP), tương tự như khuyến nghị cổ phiếu tại danh mục BSC tháng 12/2024 [\[Link\]](#)

Dựa trên cơ sở định giá đã phản ánh kì vọng phục hồi về KQKD 2024-2025 và **tiềm năng tăng định giá đến từ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận trung hạn của Long Châu** nhờ **(1)** hưởng lợi từ xu hướng ngành bán lẻ hiện đại và tăng quy mô lợi nhuận (CAGR Lợi nhuận +49.7%/ năm), **(2)** Kỳ vọng PE mục tiêu năm 2028 của FRT đạt 25 (lần) dựa trên cơ sở tham khảo PE trung bình 5 năm của các doanh nghiệp bán lẻ được phẩm đã trưởng thành tại Trung Quốc.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

(i) KQKD 2025 +64%YoY – phá đỉnh lợi nhuận lịch sử nhờ (1) Long Châu (LNTT +44%YoY) nhờ mở rộng thị phần tại thành phố tier 2,3 và tận dụng khoảng trống thị trường khi các chuỗi bán lẻ khác tiến hành tái cấu trúc; **(2) FPT shop ghi nhận lãi dương hậu giai đoạn tái cấu trúc cửa hàng và danh mục sản phẩm.**

(ii) Long Châu tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận của FRT trong trung hạn (CAGR LN 2024-2028F ~37%/ năm), theo xu hướng chuyển dịch của ngành bán lẻ hiện đại, nhờ luật BHYT và luật được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực vào tháng 7/2025

CATALYST: FPT Retail bán cổ phần nhà thuốc Long Châu (10% Cổ phần) tái định giá doanh nghiệp. Do đó, chúng tôi đã xây dựng các kịch bản độ nhạy về định giá P/S Long Châu lên định giá tiềm năng của FRT với KB cơ sở là P/S = 1.3 (lần) [\[tham khảo\]](#)

ƯỚC TÍNH KQKD 2024 – PHỤC HỒI TRÊN MỨC NỀN THẤP

DTT và LNTT năm 2024 ước tính đạt 39,282 tỷ VND (+23.3%YoY) và 564 tỷ VND (so với cùng kì là -294 tỷ VND) – vượt lần lượt 5%KH DT và 351% KH LNTT, được dẫn dắt bởi Long Châu duy trì hiệu quả hoạt động kết hợp với nhân rộng quy mô và FRT tái cấu trúc giảm lỗ hoạt động

RỦI RO: Rủi ro từ hoạt động kinh doanh kém khả quan hơn kì vọng, phát sinh CP 1 lần

Chỉ số	2022	2023	2024	2025	KQKD	2022	2023	2024	2025F
PE (x)	63.7	NA	67.1	40.8	Doanh thu thuần	30,166	31,850	39,282	46,526
PB (x)	10.8	15.6	12.6	9.6	Lợi nhuận gộp	4,703	5,162	7,564	9,309
ROE (%)	4%	NA	2%	4%	NPATMI	390	(346)	371	610
ROA (%)	19%	NA	19%	24%	EPS	2,865	(2,537)	2,720	4,476

TÓM TẮT KQKD Q3/2024 VÀ QUAN ĐIỂM VỀ Q4/2024

Tóm tắt KQKD Q3/2024: bước vào giai đoạn phục hồi khi Long Châu tiếp tục dẫn dắt KQKD và FPT Shop ghi nhận LNST dương.

Cụ thể: Doanh thu ghi nhận tăng trưởng +26%YoY:

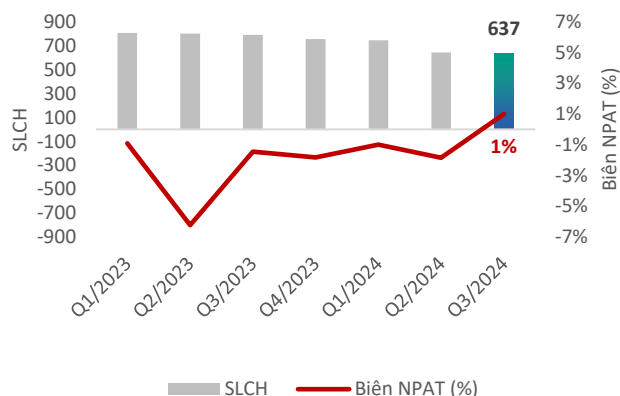
- (1) FPT shop:** (i) DT giảm nhẹ -3%YoY nhờ hiệu quả bước đầu của chiến lược tái cấu trúc, giúp DT/CH phục hồi bù đắp cơ mức giảm SLCH kém hiệu quả 154CH (-19.5%YoY) trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng chưa cải thiện đáng kể; (ii) biên LNST chuyển từ lỗ sang lãi từ mức -1%(Q3/2023) lên 1% (Q4/2024) nhờ cơ cấu sản phẩm phù hợp và tối ưu hóa chi phí hoạt động.
- (2) Long Châu:** (i) DT +49%YoY - duy trì đà tăng trưởng về SLCH mở mới nhiều nhất trong 9T/2024 gồm chuỗi nhà thuốc Long Châu +143CH/1,849CH và trung tâm tiêm chủng +28/115CH và duy trì DT/CH TB ~1.15 tỷ VND/ tháng (+12%YoY); (ii) biên LNHD đạt 2.8% nhờ tối ưu cơ cấu sản phẩm, duy trì chi phí vận hành và đảm bảo thời gian hòa vốn của CH mới.

LNST-CDTS đạt 141 tỷ đồng (so với mức lỗ -21 tỷ Q3/2023) chủ yếu nhờ doanh thu cải thiện +26% YoY và diễn biến chuyển từ lỗ sang lãi từ FPT Shop.

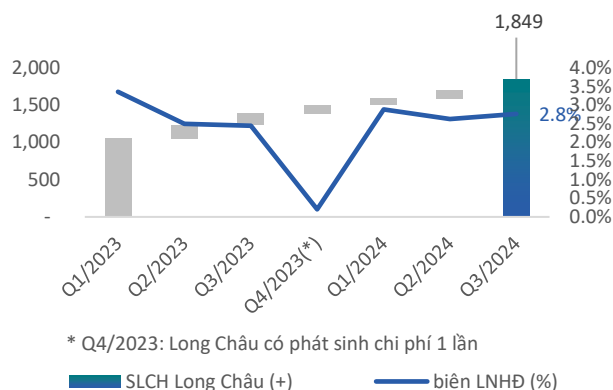
Ước tính KQKD Q4/2024 duy trì xu hướng phục hồi trên mức nền thấp, nhờ (i) FPTShop duy trì LNST dương nhờ hiệu quả tái cấu trúc nhờ đóng các CH kém hiệu quả và dần chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang mặt hàng có biên lợi nhuận tốt hơn (điện tử & gia dụng), (ii) Long Châu duy trì tốc độ mở CH hiệu quả (~130CH/quý) và duy trì DT/CH đạt ~1,2 tỷ đồng/tháng, (iii) ước tính không phát sinh các chi phí một lần liên quan đến tái cấu trúc và nâng cấp hệ thống vận hành như cùng kì 2023.

Do đó, DTT và LNTT năm 2024 ước tính đạt 39,282 tỷ VND (+23.3%YoY) và 564 tỷ VND (so với cùng kì là -294 tỷ VND) – vượt lần lượt 5%KH DT và 351% KH LNTT, được dẫn dắt bởi Long Châu duy trì hiệu quả hoạt động kết hợp với nhân rộng quy mô và FRT tái cấu trúc giảm lỗ hoạt động.

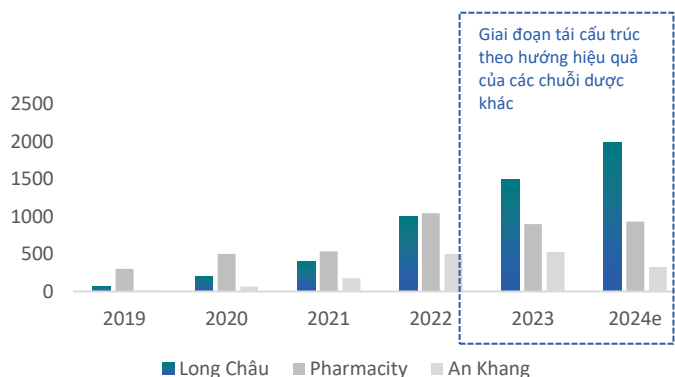
Hình 1: FPT shop chứng minh hiệu quả hoạt động được chứng minh hậu tái cấu trúc CH và cơ cấu lại danh mục sản phẩm (tập trung SP có biên lợi nhuận tốt hơn)



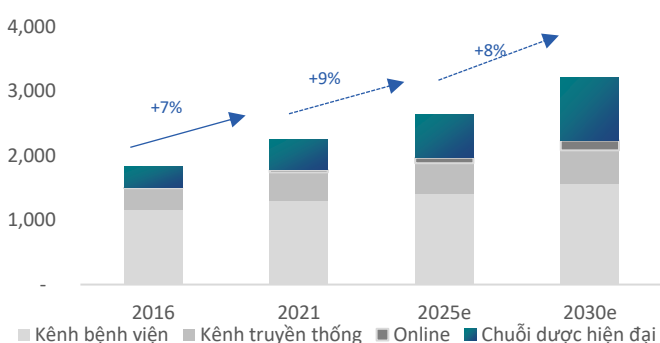
Hình 2: Long Châu cân đối hiệu quả hoạt động nhân rộng cửa hàng và giữ vững biên LNHD



Hình 4: các chuỗi bán lẻ dược hiện đại bước vào giai đoạn tái cấu trúc, tạo dư địa để Long Châu mở rộng thị phần



Hình 5: Ngành bán lẻ dược phẩm có xu hướng chuyển dịch tăng thị phần kênh bán lẻ hiện đại tại Trung Quốc



Nguồn BSC research, Q&me, FRT, MWG, China Pharmacy, MeNet, HSBC estimates.

QUAN ĐIỂM VỀ DỰ PHÓNG

Điểm nhấn năm 2025: LNST ước tính phá đỉnh lịch sử +64.4%YoY, được dẫn dắt bởi (i) Long Châu tiếp tục tận dụng tốt cơ hội mở rộng quy mô và thị phần; (ii) FPT shop ghi nhận hiệu quả từ hoạt động tái cấu trúc cửa hàng và danh mục sản phẩm, dẫn dắt biên LNST trở lại mức dương.

Chúng tôi kì vọng DTT và LNST cty mẹ 2025 FRT lần lượt đạt 46,526 tỷ VND (+18%YoY) và 610 tỷ VND (+65%YoY) và duy trì kì vọng tăng trưởng kép giai đoạn 2024-2028 về DT +12%/năm và về LNST Cty mẹ +37%/năm. Dựa trên cơ sở:

(1) Long Châu- tăng trưởng quy mô và thị phần

Doanh thu +29%YoY và CAGR 2024-2024 ~18%/năm nhờ

(i) Nội tại: Tăng SLCH nhờ khai thác hiệu quả thị phần tại khu vực tier 2,3 khi các chuỗi bán lẻ khác tiến hành tái cấu trúc CH và duy trì DT/CH/tháng khi các cửa hàng bước vào giai đoạn trưởng thành.

(ii) Ngành: Quy mô kênh nhà thuốc ngoài bệnh viện vẫn kì vọng tăng trưởng CAGR %, dự kiến sẽ được hỗ trợ đáng kể khi các quy định quản lý ngành bán lẻ dược phẩm theo hướng tháo gỡ khó khăn của ngành và mang tính thị trường hơn (luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2024 và luật được sửa đổi và bổ sung dự kiến có hiệu lực vào 1/7/2025).

Biên LNTT kì vọng tiếp tục cải thiện +2.6% nhờ tối ưu hóa quy trình và hệ thống vận hành và dư địa cải thiện biên trong trung hạn nhờ cân đối hiệu quả danh mục sản phẩm

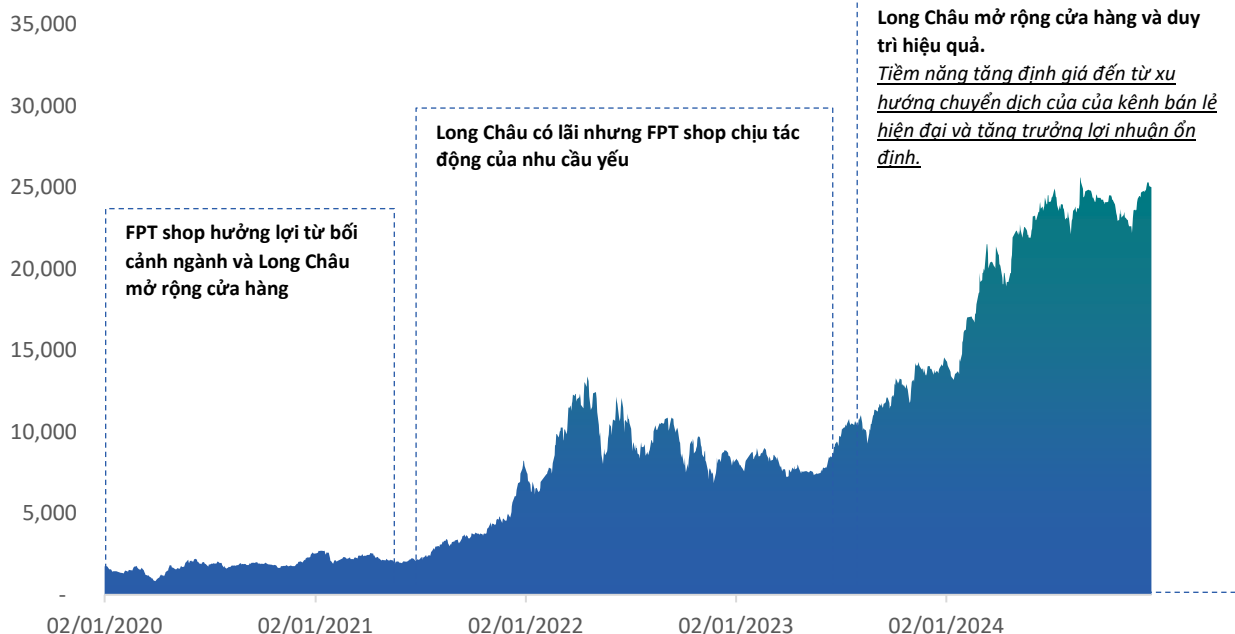
(2) FPT Shop: cải thiện hiệu quả hoạt động, hậu giai đoạn tái cấu trúc CH và danh mục sản phẩm với biên lợi nhuận tích cực hơn.

	2023	2024	2025	% CAGR 2024-2028
FPT Shop	16,185	14,857	15,012	1.5%
Biên LNHD (%)	-2%	0%	1%	
Long Châu	15,882	24,580	31,698	18%
DT/CH/tháng	1.06	1.18	1.21	
SLCH (CH)	1,497	1,979	2,379	12%
Biên LNHD (%)	2%	3%	3%	
DTT	31,850	39,282	46,526	12%
%YoY	6%	23%	18%	
Lợi nhuận gộp	5,162	7,564	9,309	
Biên LNG (%)	16%	19%	20%	
SG&A/DTT (%)	16%	17%	18%	
LNHD	(85)	682	1,038	
Biên LNHD (%)	0%	2%	2%	
Lãi/ lỗ tài chính	(212)	(88)	(91)	
Lãi/ lỗ khác	2	(30)	(2)	
LNTT	(294)	564	945	
LNST	(329)	451	782	
LN công ty mẹ	(346)	371	610	37%
%YoY	-189%	-207%	65%	
Biên LNCT mẹ (%)	-1.1%	0.9%	1.3%	
EPS FW	NA	4,476	7,148	
PE FW	NA	41	26	

Nguồn: BSC research

Tiềm năng tăng định giá đến từ Long Châu

Hình 3: Dư địa tăng trưởng định giá đến từ tiềm năng của Long Châu (Vốn hóa thị trường: Đơn vị tỷ VND)

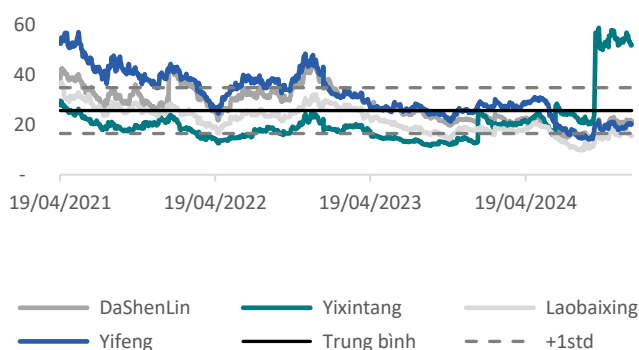


Nguồn: BSC research, Fiinpro

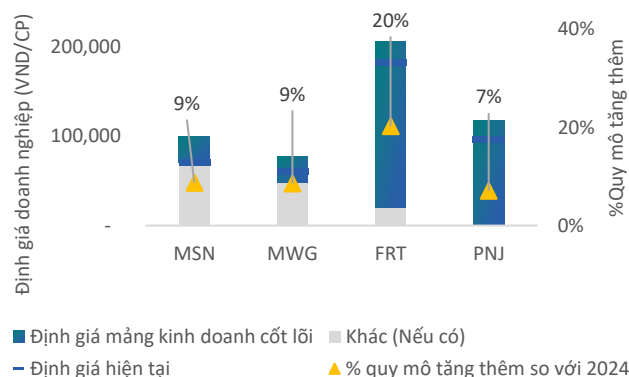
BSC cho rằng giá cổ phiếu FRT +71%YTD so với VNindex +12.6%YTD, đã phản ánh xu hướng phục hồi của KQKD giai đoạn 2024-2025, gồm: (1) FPT shop tái cấu trúc cửa hàng và KQKD phục hồi và (2) Long Châu tăng trưởng doanh thu bất chấp bối cảnh ngành dịch dịch phân hóa (CAGR 2020-2024 ~113%) và lợi nhuận dương. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng FRT vẫn tiếp tục sở hữu tiềm năng tăng định giá đến từ:

- (1) Tiếp tục tăng trưởng về quy mô doanh thu và lợi nhuận: thị phần tiếp tục tăng trưởng nhờ xu hướng chuyển dịch dần sang kênh bán lẻ hiện đại có lợi thế về công nghệ và vận hành, tín hiệu hỗ trợ tích cực của chính sách thông qua những điểm mới trong luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật BHYT và luật dược,... và biên LNTT duy trì 2-3% nhờ tối ưu hóa chi phí và cải thiện danh mục sản phẩm**
- (2) Tiềm năng phát triển từ hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe: với bước đầu nhân rộng mô hình trung tâm tiêm chủng (125 trung tâm mới/10 trung tâm cuối năm 2023), hợp tác chiến lược với các tập đoàn y tế lớn, phát triển ứng dụng thân thiện và hữu ích,...**

Hình 6: P/E tham khảo của các doanh nghiệp ngành dược phẩm tại Trung Quốc



Hình 7: Tiềm năng tăng trưởng định giá đến từ xu hướng dịch chuyển của ngành bán lẻ hiện đại



Nguồn: BSC research, Bloomberg

Dựa vào những phân tích trên, Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **THEO DÕI** cổ phiếu **FRT** và đưa ra giá hợp lý cho năm 2025 = **205,600 VNĐ/CP (Upside +13% so với giá đóng cửa ngày 24/12/2024)** bằng phương pháp định giá từng phần (SOTP) với tiềm năng tăng trưởng định giá đến từ Long Châu (1) hưởng lợi từ xu hướng ngành bán lẻ hiện đại và tăng quy mô lợi nhuận (CAGR Lợi nhuận +49.7%/ năm), (2) Kỳ vọng PE mục tiêu năm 2028 của FRT đạt 25 (lần) dựa trên cơ sở tham khảo PE trung bình 5 năm của các doanh nghiệp bán lẻ được phẩm đã trưởng thành tại Trung Quốc [Hình 6]

Ngoài ra, chúng tôi cho rằng sự kiện chào bán 10% cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư để tập trung cho chiến lược mở rộng hệ sinh thái sức khỏe, là động lực tái định giá FRT ([tham khảo bảng 3: phân tích độ nhạy về định giá](#))

Bảng 1: Định giá FRT

Mảng kinh doanh	Phương pháp định giá	Gía trị	% sở hữu	Đóng góp vào định giá FRT
FPT shop	DCF	2,740	100%	2,740
Long Châu	P/E với P/E mục tiêu năm 2028 = 25 lần)	31,405	80.5%	25,271
Giá trị doanh nghiệp (EV)				28,011
Số lượng cổ phiếu lưu hành				136
Giá mục tiêu (đồng/ CP)				205,600
Giá đóng cửa ngày				182,600
Upside				13%
Khuyến nghị				THEO DÕI

Bảng 2: chi tiết định giá các mảng kinh doanh

Định giá FPT Shop bằng PP DCF	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	WACC (%)	
EBIT*(1-T)	27	129	308	131	149	156	161	Beta	1.15
(+) Khấu hao	22	302	103	63	59	59	59	Rf	3%
(+/-) Thay đổi vốn lưu động	1,136	103	95	237	52	80	85	Rm	9%
(+/-) Thay đổi CAPEX	(59)	(59)	(59)	(59)	(59)	(59)	(59)	Re	10%
FCF	1,126	476	447	372	202	235	247	Rd	4%
Giá trị hiện tại FCFF	1,125	447	394	308	157	172	169	Thuế TNDN	20%
Giá trị thanh lý	1,948							% Nợ	51%
Giá trị DN	4,718							% VCSH	49%
(+/-) Tiền/ nợ ròng	(1,978)							WACC	6%
EV (điều chỉnh)	2,740								
Định giá Long Châu bằng PP PE									
LNST	1,510								
Pe target	25								
EV (điều chỉnh)	38,352								
Chiết khấu với WACC = 9.3%	31,405								

Nguồn: BSC research, Fiinpro

Bảng 3: Phân tích độ nhạy P/S Long Châu tác động đến độ nhạy của FRT với kịch bản cơ sở P/S= 1.3 (lần)

P/S tham khảo	0.9	1.0	1.1	1.3	1.4	1.5	1.7
DT Long châu 2024	24,580	24,580	24,580	24,580	24,580	24,580	24,580
Gía trị DN	22,894	25,438	28,264	31,405	34,545	38,000	41,800
Gía trị Long Châu đóng góp vào FRT	18,423	20,470	22,744	25,271	27,798	30,578	33,636
FPT shop	2,740	2,740	2,740	2,740	2,740	2,740	2,740
Gía trị doanh nghiệp FRT	21,163	23,210	25,484	28,011	30,539	33,318	36,376
Số lượng cổ phiếu lưu hành	136						
Gía mục tiêu (đồng/ CP)	155,300	170,400	187,100	205,600	224,100	244,600	267,000
Upside	-15%	-7%	2%	13%	23%	34%	46%

Nguồn: BSC research, Fiinpro

PHỤ LỤC

KQKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025	LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	30,166	31,850	39,282	46,526	(Lỗ)/LNST	390	(346)	451	782
Giá vốn hàng bán	25,463	26,688	31,717	37,217	Khấu hao và phân bổ	115	233	285	664
Lợi nhuận gộp	4,703	5,162	7,564	9,309	Thay đổi vốn lưu động	(281)	(1,653)	1,141	163
Chi phí bán hàng	3,259	4,170	5,408	6,349	Điều chỉnh khác	(1,796)	(60)	-	-
Chi phí QLDN	887	1,076	1,475	1,922	LCTT từ HĐ KD	(1,572)	(1,826)	1,877	1,608
Lãi/lỗ HĐKD	557	(85)	682	1,038					
Doanh thu tài chính	174	80	161	164	Tiền chi mua TSCĐ	(454)	(705)	(457)	(389)
Chi phí tài chính	256	292	249	254	Đầu tư khác	2,378	34	568	(1)
Chi phí lãi vay	232	285	243	248	LCTT từ HĐ Đầu tư	1,924	(672)	111	(390)
Lợi nhuận từ CTLD/LK	-	-	1	2					
Lãi/lỗ khác	12	2	(30)	(2)	Tiền chi trả cổ tức	(39)	(59)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	486	(294)	564	945	Tiền từ vay ròng	13,422	16,942	(400)	228
Thuế thu nhập DN	87	35	113	164	Tiền thu khác	(14,094)	(14,170)	-	-
LN sau thuế	398	(329)	451	782	LCTT từ HĐ Tài chính	(712)	2,713	(400)	229
CĐTS	8	16	80	172					
LNST - CĐTS	390	(346)	371	610	Dòng tiền đầu kỳ	1,105	746	961	2,549
EBITDA	672	149	967	1,702	Tiền trong kì	(360)	215	1,588	1,447
EPS	2,865	(2,537)	2,720	4,476	Dòng tiền cuối kỳ	746	961	2,549	3,996

CĐKT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025	Chỉ số (%)	2022	2023	2024	2025
Tiền và tương đương tiền	746	961	2,549	3,996	Khả năng thanh toán				
Đầu tư ngắn hạn	1,119	1,194	626	627	Hố TT ngắn hạn	1.10	1.00	1.02	1.10
Phải thu ngắn hạn	538	394	498	505	Hố TT nhanh	0.22	0.19	0.24	0.33
Tồn kho	6,484	8,427	9,173	9,781					
TS ngắn hạn khác	440	439	439	439	Cơ cấu vốn				
TS ngắn hạn	9,327	11,415	13,285	15,348	Hố Nợ/TTS	0.54	0.62	0.51	0.47
TS hữu hình	847	1,308	1,480	1,204	Hố Nợ/VCSH	2.62	4.72	3.55	2.69
Khấu hao	(316)	(556)	(841)	(1,505)					
TS dở dang dài hạn	2	2	2	2	Năng lực hoạt động				
ĐT dài hạn	-	-	-	-	Số ngày HTK	81.81	101.96	101.27	92.94
TS dài hạn khác	348	375	375	375	Số ngày phải thu	15.2	7.2	7.2	7.2
TS dài hạn	635	1,684	1,856	1,581	Số ngày phải trả	31.6	34.6	35.6	36.6
Tổng TS	9,962	13,099	15,141	16,929	CCC	65.4	74.6	72.9	63.5
Nợ phải trả	2,307	2,274	4,265	5,042					
Vay ngắn hạn	5,363	8,108	7,708	7,937	Tỉ suất lợi nhuận				
Nợ ngắn hạn khác	804	996	996	996	Lợi nhuận gộp	15.6%	16.2%	19.3%	20.0%
Tổng Nợ ngắn hạn	8,474	11,379	12,970	13,975	Lợi nhuận LNST	1.3%	-1.1%	0.9%	1.3%
Vay dài hạn	-	-	-	-	ROE	19.0%	-20.1%	18.8%	23.6%
Nợ dài hạn khác	0	1	1	1	ROA	3.7%	-2.6%	2.4%	3.6%
Tổng Nợ dài hạn	0	1	1	1					
Tổng Nợ	8,474	11,379	12,970	13,975	Định Giá				
Vốn góp	1,185	1,362	1,362	1,362	PE	63.73	(71.98)	67.14	40.79
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	PB	10.77	15.56	12.63	9.64
LN chưa phân phối	824	237	607	1,217					
Vốn chủ khác	-	-	-	-	Tăng trưởng				
Cổ đông thiểu số	41	120	200	372	Tăng trưởng DTT	-12.0%	-188.5%	-207.2%	64.6%
Tổng Vốn chủ sở hữu	2,049	1,719	2,170	2,953	Tăng trưởng EBIT	12.5%	-115.2%	-906.9%	52.2%
Tổng nguồn vốn	10,524	13,098	15,140	16,928	Tăng trưởng LNTT	-12.4%	-160.6%	-291.8%	67.5%
Số lượng cổ phiếu lưu hành	118	136	136	136	Tăng trưởng EPS	-12.0%	-188.5%	-207.2%	64.6%

Nguồn: BSC Research.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 số 93 Nguyễn Du
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

